

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1693 /UBND-KSTT

Bắc Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2019

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Quyết định của TTgCP ban hành
Danh mục thủ tục hành chính

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 3994/VPCP-KSTT ngày 13/5/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc cho ý kiến dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục thủ tục hành chính; UBND tỉnh Bắc Giang đã giao các ngành có liên quan nghiên cứu dự thảo và có ý kiến như sau:

1. Nhất trí với bố cục và nội dung Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

2. Để đảm bảo tính khả thi của văn bản đề nghị Văn phòng Chính phủ nghiên cứu xem xét một số nội dung sau:

- Không đưa các thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp thuộc lĩnh vực Thi hành án dân sự tỉnh ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vì, trong số 19 thủ tục hành chính có rất nhiều thủ tục hành chính nếu giải quyết tại Bộ phận Một cửa của các đơn vị sẽ thuận tiện trong việc tra cứu sổ sách, đối chiếu hồ sơ thi hành án, nhiều thủ tục có thể trả ngay kết quả cho công dân như: Thủ tục đề nghị xác nhận kết quả thi hành án; trả lại tiền; tài sản tạm giữ; tạm ứng án phí cho đương sự...nhưng nếu tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh sẽ phải hẹn công dân đến nhận kết quả sau, không thuận tiện cho người dân, tổ chức.

- Bổ sung 13 thủ tục hành chính vào danh mục thủ tục hành chính của Bộ Công an thuộc lĩnh vực Phòng cháy chữa cháy thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; 44 thủ tục hành chính vào danh mục thủ tục hành chính của Bộ Tài chính thuộc lĩnh vực Thuế ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện (có phụ lục kèm theo).

- Quy định lộ trình thực hiện đối với các thủ tục hành chính này vì, khi đưa các thủ tục hành chính ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã, cách thức và phương pháp giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị sẽ bị xáo trộn cần có thời gian để sắp

xếp, điều chỉnh. Đồng thời, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã có khoảng thời gian để bố trí cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức, chiến sỹ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản điện tử:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVPNC.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**

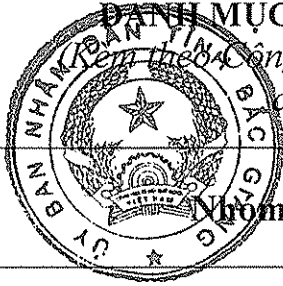


[Handwritten signature]
Tuấn Phú

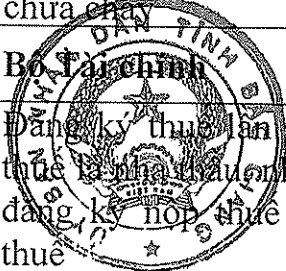
Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỔ SUNG

(Kèm theo Công văn số 1693/UBND-KSTT ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang)



TT	Nhóm thủ tục	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
I	Bộ Công an			
1	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	x		
2	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy	x		
3	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	x		
4	Đôi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	x		
5	Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	x		
6	Cấp giấy phép vận chuyên chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ	x		
7	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ	x		
8	Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy	x		
9	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	x		
10	Đôi giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	x		
11	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	x		
12	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở	x		
13	Thông báo cam kết về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và đối với cơ sở thuộc Phụ lục III – ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy	x		

	sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy			
II	 Bộ Tài chính			
1	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là nhà thầu nước ngoài đăng ký nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế	x	x	
2	Đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là tổ chức kinh tế, tổ chức khác (kể cả đơn vị trực thuộc) thay đổi các thông tin đăng ký thuế không làm thay đổi cơ quan thuế quản lý.	x	x	
3	Khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ	x	x	
4	Khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên GTGT	x	x	
5	Khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu	x	x	
6	Khai thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh và chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh	x	x	
7	Khai thuế giá trị gia tăng dành cho dự án đầu tư	x	x	
8	Khai thuế GTGT đối với dịch vụ viễn thông	x	x	
9	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản	x	x	
10	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu.	x	x	
11	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng vốn	x	x	
12	Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp	x	x	
13	Khai thuế đối với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu.	x	x	
14	Khai quyết toán thuế TNDN đối với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu.	x	x	
15	Khai thuế đối với nhà thầu nước ngoài,	x	x	

	Khai thuế thu nhập nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác.			
16	Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp có cá nhân chuyển nhượng vốn (không bao gồm chứng khoán) nhưng chưa khai thuế .	x	x	
17	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế	x	x	
18	Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp có cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nhưng chưa khai thuế	x	x	
19	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn, trong trường hợp góp vốn bằng phần vốn góp.	x	x	
20	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp góp vốn bằng chứng khoán.	x	x	
21	Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản tại nước ngoài	x	x	
22	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện khai thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế	x	x	
23	Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ đầu tư vốn, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng phát sinh tại nước ngoài	x	x	
24	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	x	x	
25	Khai khấu trừ thuế đã nộp ở nước ngoài vào thuế phải nộp tại Việt Nam	x	x	
26	Xác nhận đối tượng cư trú của Việt Nam	x	x	
27	Khai thuế tài nguyên đối với cơ sở khai thác tài nguyên.	x	x	
28	Khai phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.	x	x	
29	Khai quyết toán phí bảo vệ môi trường	x	x	

	đôi với khai thác khoáng sản			
30	Khai thuế Báo về môi trường đối với tổ chức, hộ gia đình cá nhân khai thác khoáng sản	x	x	
31	Khai phí, lệ phí khác thuộc ngân sách nhà nước	x	x	
32	Khai quyết toán phí, lệ phí khác thuộc ngân sách nhà nước	x	x	
33	Khai thuế tiêu thụ đặc biệt	x	x	
34	Thông báo phát hành hóa đơn đặt in/hóa đơn tự in/hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền và hóa đơn điện tử.	x	x	
35	Thông báo phát hành biên lai thu phí, lệ phí do cơ quan thu phí, lệ phí đặt in/tự in.	x	x	
36	Báo cáo tình hình sử dụng Biên lai thu tiền phí, lệ phí.	x	x	
37	Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hoá tại Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo	x	x	
38	Hoàn thuế GTGT đối với dự án ODA	x	x	
39	Hoàn thuế TNCN đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền quyết toán thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau)	x	x	
40	Xác nhận số thuế đã nộp tại Việt Nam đối với đối tượng cư trú của nước ngoài	x	x	
41	Khai bổ sung hồ sơ khai thuế	x	x	
42	Thông báo phương pháp trích khấu hao tài sản cố định.	x	x	
43	Thông báo về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài	x	x	
44	Thông báo danh sách nhân viên đại lý thuế thay đổi	x	x	